| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày 08/3/2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 641/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

**Dương Văn C,** tên gọi khác: Không. Sinh ngày 12/3/1990. Nơi ĐKHKTT: Xóm H, xã P H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị Th; Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Bản án số 30/HSST ngày 29/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".(Đến nay chưa thi hành khoản án phí)

+ Bản án số 291/HSST ngày 22/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với bản án số 30 ngày 29/5/2012 của TAND huyện Đại Từ, buộc C chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án là 42 tháng tù. (Chấp hành xong khoản án phí ngày 15/3/2016)

+ Bản án số 61/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tài sản chiếm đoạt được có giá trị 2.250.000 đồng); Bản án số 212/HSPT ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với bản án 291 ngày 22/8/2012 của TAND thành phố Thái Nguyên, buộc Dương Văn C phải chấp hành hình phạt C

cho cả hai bản án là 60 tháng tù. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017; chấp hành xong khoản án phí ngày 15/3/2016).

+ Bản án số 03/HSST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Tài sản chiếm đoạt giá trị là 300.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2018; chấp hành xong khoản án phí ngày 18/5/2018). Bản án này không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

+ Bản án số 101/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Tài sản chiếm đoạt giá trị là 474.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2021; chấp hành xong khoản án phí ngày 15/7/2020). Bản án này không xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

- Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 239 ngày 06/10/2011 của Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C1.500.000 đồng về hành vi "Trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Bị bắt tạm giam từ ngày 03/9/2021 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1. Anh Vi Anh H, sinh năm 2001, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: xóm K2, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Hà Duy L, sinh năm 1962, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: tổ 7, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đại Q, sinh năm 1980, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: tổ 6, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Đỗ Xuân H1, sinh năm 1985, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: xóm NT, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

3. Anh Vi Anh Tr, sinh năm 1999, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: xóm K2, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

** Người làm chứng:*

1. Anh Cao Văn C1, sinh năm 1987, vắng mặt.

Trú tại: xóm 15, xã N C, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An

2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1991, vắng mặt.

Trú tại: Xóm G, xã TC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/6/2021 đến ngày 07/8/2021, Dương Văn C đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản và 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:** Khoảng 08 giờ, ngày 07/6/2021, Dương Văn C đang ở xóm trọ của chị Trần Thị Thu O (sinh năm 1981, trú tại tổ 7, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên) tại tổ 3, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên thì nhìn thấy 01 xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS 20B1-177.47 của anh Vi Anh Tr (anh Tr mượn của anh Vi Anh H) để ở trong sân sau của khu trọ, xe không có chìa khóa nhưng điện vẫn sáng, C nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên rồi dắt xe ra khỏi cổng khu trọ và điều khiển xe đi cầm cố cho anh Nguyễn Đại Q được 500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 08/6/2021, sau khi biết anh Vi Anh Tr đã trình báo Công an, lo sợ bị phát hiện nên C đã chuộc lại chiếc xe trên từ anh Quyên, rồi đến khoảng 05 giờ ngày 09/6/2021, C điều khiển xe mô tô 20B1-177.47 đến để tại vị trí cạnh hàng rào nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ thuộc tổ 3, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, cách khu trọ đã lấy trộm chiếc xe khoảng 100m rồi đi bộ về nhà. Khoảng 06 giờ cùng ngày, anh Cao Văn C1, là người cùng xóm trọ với anh Tr phát hiện xe mô tô BKS 20B1-177.47 của anh Tr để tại vị trí trên. Anh C1 đã dắt chiếc xe về xóm trọ cho anh Trung.

Tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố thái Nguyên số 229 ngày 26/7/2021 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 20B1-177.47, dung tích 97cm$^3$, số máy C12E-3026642, số khung BY226654 đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản vào ngày 07/6/2021 là 6.000.000 đồng. (BL 55)

*** Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 22/7/2021, C đến nhà ông Hà Duy L, sinh năm 1962, tại tổ 7, phường TL, thành phố TN với mục đích chiếm đoạt xe mô tô của ông Lmang bán lấy tiền tiêu xài. Đến nơi, C nói dối là mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 20B1-054.77 của ông Lđể đi mua bao thuốc, ông L đồng ý và đưa chìa khóa xe cho C. Lợi dụng lúc ông Lkhông để ý, C đã lấy đăng kí xe mô tôBKS 20B1-054.77 để trong tủ kính tại phòng khách nhà ông Lđể mang bán xe được giá cao rồi ra sân lấy xe rời đi. Sau đó ông Lnhiều lần gọi cho C nhưng C trốn tránh không nghe máy. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô BKS 20B1-054.77, C mang bán cho anh Đỗ Xuân H1 (sinh năm 1985, trú tại xóm Nam Thái, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên) tại cửa hàng mua bán xe máy cũ Trần Hải có địa chỉ tại tổ 5, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên với giá 9.000.000 đồng. Số tiền bán xe C đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 7/8/2021, anh Hướng đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết với giá 10.000.000đ. Tài sản không thu hồi được.

Tại Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố thái Nguyên số 304 ngày 27/9/2021 kết luận: 01 xe mô tô BKS 20F1-054.77, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số khung Y157362, số máy JF27E-1003407, đã qua sử dụng. Giá trị tại thời điểm mất là 9.000.000đồng. (BL 116)

*** Vụ thứ ba:** Ngày 06/8/2021, Dương Văn C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Hà Duy L nên C đã gọi điện cho ông L thông báo đã

cắm xe mô tô BKS 20F1-054.77 của ông Lđược 5.000.000 đồng và muốn ông L đưa cho C thêm 2.000.000 đồng để C đi chuộc xe về. Ngày 07/8/2021, ông L cùng C đến quán nước mía thuộc khu vực tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, C bảo ông L đưa tiền cho C, do ông L chỉ mang 1.500.000 đồng nên đã đưa hết số tiền đó cho C, C cầm tiền rồi nói dối bảo ông L ngồi đợi để mình đi chuộc xe về nhưng C đã không đi chuộc xe mà dùng số tiền ông L đưa để tiêu xài cá nhân. Sau đó ông L liên lạc với C không được và trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Vật chứng của vụ án là : 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 20B1-177.47; 01 xe mô tô BKS 20F1-054.77, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, đã qua sử dụng và số tiền 1.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Duy L yêu cầu Dương Văn C bồi thường tài sản đã chiếm đoạt của mình là 10.500.000đ. C chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNDTPTN ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Dương Văn Cvề tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Dương Văn C khai nhận: Ngày 7/6/2021 bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen, BKS 20B1-177.47 của anh Vi Anh Tr tại xóm trọ thuộc tổ 3, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, trị giá 6.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hai vụ lừa đảo chiếm đoạt của ông Hà Duy L xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 20F1-054.77 và 1.500.000 đồng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174 BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 BLHS xử phạt Dương Văn C từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 21 đến 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585; 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho ông Hà Duy L 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

- Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX xét xem cho hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 06 đến tháng 07 năm 2021, Dương Văn C đã lợi dụng sơ hở của người dân để thực hiện 01 vụ "Trộm cắp tài sản" và 02 vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại địa bàn thành phố Thái Nguyên. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 08 giờ, ngày 07/6/2021, tại tổ 3, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn C có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 20B1-177.47, đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng của anh Vi Anh H cho anh Vi Anh Tr mượn.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 22/7/2021, tại tổ 7, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ari Blade, BKS 20F1-054.77, đã qua sử dụng có giá trị 9.000.000 đồng của ông Hà Duy L.

**Vụ thứ ba:** Ngày 07/8/2021, tại tổ 13, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn Ccó hành vi lừa đảo chiếm đoạt 1.500.000 đồng của ông Hà Duy L.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 và Khoản 1 Điều 174 BLHS như bản cáo trạng truy tố là đúng pháp luật. Nội dung điều luật như sau:

*Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự như sau:*

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

*Nội dung Điều 174 Bộ luật hình sự như sau:*

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ ..., thì bị phạt cải tạo giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*...b, Đã bị kết án...về...tội quy định tại các điều ...173...của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*".

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản, lừa dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền để tiêu sài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị chưa có tiền sự, có 05 tiền án và nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm gương mà vẫn tiếp tục phạm tội điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với hai hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo, số tiền bị cáo chiếm đoạt ngày 07/8/2021 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội này *(dưới 2.000.000 đồng)*, hai hành vi lại không được thực hiện kế tiếp nhau về thời gian nên không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần. Các bản án trước của bị cáo chỉ xác định bị cáo có tiền án mà không xác định là tái phạm. Do đó, trong vụ án này, bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với cả hai tội. Cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hà Duy L có đơn đề nghị bị cáo bồi thường số tài sản bị lừa đảo gồm xe và tiền là 10.500.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử thấy, đây là sự tự thỏa thuận của bị cáo và bị hại nên chấp nhận. Bị hại anh H và những người liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 20B1-177.47. Đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H3 , sinh năm 1991, địa chỉ tại xóm Gò Pháo, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Chị H3 đã bán xe mô tô trên cho một người không quen biết. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của anh Vi Anh H, sinh năm 2001, trú tại xóm Khe Mo 2, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mua của anh Bùi Xuân T, sinh năm 1979 là người cùng xóm, Huy cho anh Trmượn từ tháng 11/2020. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Vi Anh H quản lý, sử dụng là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô BKS 20F1-054.77, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, số khung Y157362, số máy JF27E-1003407, đã qua sử dụng. Đăng ký xe mang tên La Quốc D (sinh năm 1989, địa chỉ tại 5, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Anh D đã bán xe trên cho một người không quen biết). Quá

trình điều tra xác định ông L mua xe mô tô trên của một người không quen biết. Sau khi C mang bán cho anh H1 thì ngày 7/8/2021 anh H1 đã bán cho người không quen biết. Hiện không thu hồi được.

[7] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Trong vụ án này anh, có anh Nguyễn Đại Q và Đỗ Xuân H1 là người mua xe mô tô của C nhưng anh Quyên và anh Hướng không biết đó là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xử lý là có căn cứ.

Ngoài ra, C còn trộm cắp 01 xe mô tô của ông Nguyễn Tuấn P vào ngày 17/7/2021 tại xóm Nam Tiền, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đang xác minh, giải quyết ở một vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo  Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

**1. Về hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 BLHS. Xử phạt Dương Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt C cho cả hai tội là  42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

**2. Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 585; 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho ông Hà Duy L 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*

**3. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

**3. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo, BH; NLQ
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**